

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang

Ông Vũ Văn Tu

Ông Chu Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đại H, sinh năm 1983 tại **huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn S** và bà **Võ Thị S1**; có vợ **Trương Thị D** và 02 con; tiền án: Tại Bản hình sự phúc thẩm số 82/2010/HSPT ngày 22/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt **Trần Đại H** 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 63.510.000 đồng (đã bồi thường được 31.070.000 đồng), phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.182.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí cấp dưỡng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2011, chấp hành xong các khoản án phí trên ngày 04/01/2011. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 522/QĐ-XPHC ngày 14/6/2024 bị Chủ tịch **UBND tỉnh N** xử phạt vi

phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép đạn thể thao”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Đinh Xuân B - Luật sư văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: Số nhà G, tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trương Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ dân phố E, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

2. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

3. Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

4. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà C, đường N, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại H và chị Trương Thị D kết hôn năm 2011. Năm 2019, chị D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, tại đây chị D quen biết với anh Bùi Văn G và em gái của anh G là chị Bùi Thị H1. Đến tháng 8/2022, hết thời hạn lao động chị D, anh G, chị H1 đều về nước. Chị D về ở với gia đình tại tỉnh Hà Tĩnh, anh G, chị H1 về tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 06/9/2022, anh G ký hợp đồng thuê nhà ba tầng ở số A, đường T, phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình sau đó để cho anh Bùi Văn Q là em của anh G và chị H1 đứng ra xin giấy phép kinh doanh, mở quán “Trà sữa Đài Loan” tại số nhà A, đường T, phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi được cấp giấy phép kinh doanh số 09A8018744 ngày 17/10/2022, anh Q đã bỏ tiền ra mua sắm toàn bộ trang thiết bị phục vụ kinh doanh và giao cho anh G làm người quản lý quán “Trà sữa Đài Loan”.

Khoảng tháng 10/2022 do mâu thuẫn vợ chồng giữa H và chị D, chị D đã ra thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến làm thuê tại quán “Trà sữa Đài Loan” của anh G và ở luôn tại quán. Thấy chị D ít khi về nhà, nghi ngờ chị D có quan hệ tình cảm với anh G nên H đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm thông tin, địa

chỉ của anh **G**. Huynh đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin nói chuyện với anh **G** và khuyên bảo chị **D** về nhà, qua những lần gọi điện thoại và nhắn tin giữa **H** với anh **G** đã nảy ra mâu thuẫn nên **H** đã nảy sinh việc giết anh **G** và đốt quán của anh **G** để trả thù. Khoảng tháng 5/2023, **H** truy cập vào mạng Internet và mua của một người đàn ông không quen biết 01 khẩu súng dạng ổ quay màu đen dài 20cm và 10 viên đạn với giá hơn 4.000.000 đồng, mua được súng đạn **H** mang ra bắn thử nhưng không bắn được, **H** lại liên hệ với người bán súng và mua thêm phụ kiện là 01 ống kim loại, 01 ổ quay tiếp đạn với giá 1.700.000 đồng về tự chế thành súng bắn được đạn đã mua. Quá trình cất giữ súng đạn trong nhà **H** khai nhận đã để mất 01 viên đạn còn lại 09 viên.

Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2023, **H** đã lắp sẵn 06 viên đạn vào khẩu súng và cất 03 viên trong túi áo khoác mang theo, đội mũ lưỡi trai, đeo kính râm, đeo khẩu trang và mang theo bật lửa đi xe ô tô chở khách đến thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến nơi khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày. Huynh xuống xe khách và thuê một người không quen biết chở xe ôm đi mua 01 can nhựa 05 lít và đến cây xăng N1 (thuộc thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình), **H** xuống xe đi vào mua đầy can 05 lít loại xăng A92 hết 100.000 đồng, sau đó **H** bảo người đi xe ôm chở đến quán “T1 sữa Đài Loan”. Đến nơi khoảng 16 giờ 17 phút cùng ngày, **H** xuống xe trả tiền xe ôm và để can xăng ngoài cửa sau đó đi vào trong quán, thấy quán không có khách chỉ có một mình anh **G**, **H** ngồi xuống ghế và gọi anh **G** làm cho 01 cốc trà sữa, khi anh **G** mang trà sữa ra thì **H** đứng dậy nói là đi vệ sinh và đi thẳng qua gian giữa nơi đặt 02 bàn bi-a sau đó đi tiếp vào gian bếp, nhìn thấy cầu thang bộ bên cạnh hệ thống máy tời và nhà vệ sinh, **H** liền đi thẳng lên tầng 2 tìm chị **D** nhưng không thấy. Sau đó **H** đi xuống quầy khách tầng 1 và nhìn thấy anh **G** đang đứng ở đó, **H** đi đến đứng đối diện cách anh **G** khoảng 02 mét cởi bỏ khẩu trang và hỏi anh **G** “Con **D** nó đang ở đâu?”, anh **G** trả lời “Tôi không biết” thì **H** liền rút khẩu súng cất trong người ra cầm tay phải nhằm người anh **G** cò nhưng đạn không nổ. Thấy **H** cầm súng bắn, anh **G** liền lấy tấm bảng nhựa menu lên che chắn đồng thời tay phải lấy con dao bằng kim loại dài 45cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao vuông đang để trong quầy pha chế của quán xông đến chém rách da cổ tay trái của **H** sau đó anh **G** bỏ chạy vào gian giữa chạy quanh 02 bàn bi-a vừa chạy vừa lấy tấm bảng menu che chắn còn **H** đuổi anh **G** xung quanh 02 bàn bi-a, vừa đuổi vừa bóp cò súng nhưng đạn không nổ. Anh **G** sợ hãi cầm theo dao và bảng menu bỏ chạy vào gian bếp và chạy tiếp vào gian phòng đặt 03 bàn bi-a, thấy vậy **H** cũng đuổi theo sau và giơ súng nhằm theo hướng anh **G** chạy bóp cò, đạn nổ nhưng không trúng người anh **G**. Anh **G** sợ hãi bỏ chạy theo lối cửa sau ra ngõ I phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thì để con dao trên yên của 01 xe máy, sau đó chạy vòng ra

trước cửa quán “Trà sữa **Đài Loan**” ở số A, đường T, phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Thấy anh **G** chạy thoát **H** không đuổi theo mà cất súng vào trong người và đi ra cửa lấy can xăng mang vào mở nắp đổ lên trên 02 mặt bàn bi-a kê ở gian giữa sau đó đổ rốc xăng xuống sàn nhà lối đi vào gian bếp, tiếp theo **H** cầm can xăng đi vào trong gian bếp và đi đến gian phòng đặt 03 bàn bi-a đổ xăng lên mặt bàn bi-a thứ nhất tính từ ngoài cửa chính vào, đổ hết xăng **H** vút can xuống nền nhà, sau đó quay ra đi theo lối cầu thang lên tầng 3 tìm chị **D**. Khi lên đến nơi **H** thấy không có ai nên lại đi xuống. Khi đi xuống **H** lấy điện thoại ra gọi cho chị **D** hỏi chị **D** đang ở đâu? Lúc này chị **D** đang ở trên tầng 3 của quán không biết **H** đến nên đã nói dối với **H** là đang ở Hà Tĩnh. Thấy vậy **H** đi xuống tầng 1 đến bàn bi-a thứ 2 gian giữa tính từ cửa chính đi vào và lấy bật lửa trong người ra bật lửa đốt, ời"thời điểm lúc đó vào khoảng 17 giờ 08 phút. Tiếp đó **H** đi đến bàn bi-a thứ nhất tính từ ngoài cửa chính vào bật lửa đốt, sau đó **H** quay vào gian phòng đặt 03 bàn bi-a bật lửa đốt bàn bi-a thứ nhất tính từ ngoài cửa chính và quay ra đốt thảm lót sàn nhà lối đi gần cửa ra vào gian bếp. Khi thấy lửa đã bùng phát cháy **H** đi ra ngoài cửa quán thì nhìn thấy anh **G** đang đứng cách Huỳnh khoảng 30 mét, đứng một mình ở bên kia đường xung quanh không có ai, **H** đuổi theo cầm súng nhắm người anh **Gia b** cò, đạn nổ nhưng không trúng người anh **G**. Thấy anh **G** bỏ chạy **H** không đuổi theo nữa mà cất súng vào trong người và đi đến trước cửa quán nhìn thấy xe mô tô Honda Vission, màu đỏ, biển kiểm soát 35N1-205.30 của chị **Bùi Thị H1** do anh **Gia m** đang dựng ở đó, **H** tưởng xe của anh **G** nên đã dắt vào trong quán và đẩy xe và nơi lửa đang cháy ở lối đi giáp cửa ra vào gian bếp sau đó **H** đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Sau khi sự việc xảy ra chị **Hà đ** về quán, thấy con dao để trên yên xe mô tô chị **H1** đã mang dao nộp cho Cơ quan điều tra và gọi điện cho chị **D** biết có **H** ra tìm, **H** đã đốt quán và cầm súng bắn anh **G**. Nghe thấy vậy chị **D** liền chạy theo lối cầu thang từ tầng 3 xuống thấy ở tầng 1 bị cháy, chị **D** đã bỏ chạy ra ngoài theo lối cửa sau thì bị bỏng ở mặt và cháy tóc. Đến khoảng hơn 17h cùng ngày thì đám cháy đã được lực lượng công an và nhân dân dập tắt, **công an phường B, thành phố N** đã tiến hành lập biên bản sự việc nêu trên.

Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là tầng 1 quán “Trà sữa **Đài Loan**” tại số nhà A, đường T, phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

*** Vật chứng, tài sản thu giữ:**

- **Thu giữ của **Trần Đại H** khi bị bắt giữ:** 01 khẩu súng dạng ô quay dài 20cm, trên thân có dòng chữ “SMITH&WESSON ZP5 SF OPEN MADE IN CHINA” bên trong ổ quay có 04 viên đạn, 02 vỏ đạn.

+ 01 túi khoác giả da, màu đen nhãn hiệu JEEP BULUO bên trong có 03 viên đạn bằng kim loại, thân vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám, chiều dài mỗi viên 2,5 cm, đáy đạn ký hiệu “C”.

+ 03 bật lửa (01 màu trắng, 01 màu đỏ đều có nhãn hiệu H-VIET, 01 màu xanh nhãn hiệu BIC)

+ 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA N1280, số seri 35341804921040, bên trong có 01 sim Viettel ký hiệu 8984048000902942310; 01 điện thoại OPPO màu đen, số IMEI 86557005720274 và 865570057720266, lắp sim 0945.679.132)

+ 01 ví giả da và các giấy tờ gồm: 01 CMND số 183497797; 01 CCCD số 042083013218; 01 ẦY"Giấy phép lái xe hạng A1 số 420043062050; 01 ẦY"Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 380000088, biển kiểm soát 38D1-322.92; 01 hộ chiếu C1829097 đều mang tên **Trần Đại H**).

+ Tiền Việt Nam: 1.055.000 đồng.

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ Thu giữ trên hiện trường 01 mảnh nhựa màu vàng bị chảy nhựa, biến dạng KT (26x23) cm (ký hiệu M1); 01 sản phẩm cháy KT (45x20) cm (ký hiệu M2); 01 mảnh vải màu xanh KT (25x5) cm (ký hiệu M3); 01 mảnh vải màu trắng KT (37 x 15) cm (ký hiệu M4).

+ Thu giữ trên hiện trường 01 xe mô tô Honda Vission, màu đỏ, biển kiểm soát 35N1-205.30, bị cháy toàn bộ không thể phục hồi.

+ Thu giữ 01 con dao bằng kim loại đã cũ dài 45cm, lưỡi dao dài 30cm, bị sứt mẻ ở nhiều vị trí, đầu dao vuông (do chị **Bùi Thị H1** phát hiện thấy ở trên xe mô tô đã mang giao nộp)

+ Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích dữ liệu camera (đầu thu) tại quán “Trà sữa Đài Loan” gồm 04 đoạn video ở 04 camera (02 camera lắp đặt trước và sau quán, 01 camera ở gian giữa, 01 camera ở gian bếp và nơi đặt 03 bàn bi-a), sau đó đã lưu giữ trong 01 đĩa DVD-R màu trắng, dung lượng 4,7GB.

- **Thu giữ dữ liệu điện tử ở cửa hàng X:** Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích dữ liệu camera (đầu thu) tại **cửa hàng X** (thuộc **thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**) đã sao trích được 02 đoạn video ghi lại hình ảnh trước cửa hàng xăng dầu, Cơ quan điều tra đã sao lưu 02 đoạn video nêu trên vào đĩa DVD-R màu trắng, dung lượng 4,7GB.

*** Kết luận giám định và định giá tài sản:**

1. Kết luận giám định đối với súng, đạn, điểm cháy, chất cháy và dữ liệu điện tử đã thu giữ:

- Đối với khẩu súng, đạn, vỏ đạn đã thu giữ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự **Bộ C** giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 4925/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của **V Bộ C** giám định kết luận: “*Khẩu súng gửi tới giám định là súng tự chế kiểu ổ quay lắp và bắn được đạn thể thao cỡ 5,6 mm, thuộc vũ khí quân dụng. 04 viên đạn kim loại màu vàng thu trong ổ quay của súng và 03 viên đạn ký hiệu M2 gửi giám định là đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm, thuộc vũ khí thể thao và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng gửi giám định. 02 vỏ đạn kim loại màu vàng thu trong ổ quay của súng là vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm và do khẩu súng gửi giám định bắn ra. Khi sử dụng khẩu súng và loại đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người có gây chết người hoặc bị thương*”.

Cơ quan giám định hoàn lại 01 khẩu súng, 04 viên đạn và 02 vỏ đạn còn 03 viên đạn đã tiêu hao trong quá trình giám định.

- Tại quyết định trưng cầu giám định số 170/QĐ-CQĐT ngày 30/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh N** giám định xác định nguyên nhân gây cháy, điểm xuất phát cháy.

Tại Bản kết luận giám định số 703/KLGD-KTHS-ChN ngày 31/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Điểm xuất phát cháy tại 02 điểm trong gian phòng có đặt 02 bàn bi-a, điểm thứ nhất tại vị trí mặt trên, góc phía **D**, bàn bi-a đặt bên ngoài và điểm thứ hai tại vị trí trên nền nhà phía trước lối cửa thông từ gian phòng đặt 02 bàn bi-a sang gian bếp (vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda bị cháy). Nguyên nhân cháy do tác động của con người gây ra vụ cháy nói trên*”.

- Tại quyết định trưng cầu giám định số 173/QĐ-CQĐT ngày 03/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh N** giám định các mẫu vật sản phẩm cháy thu trên hiện trường gồm: 01 mảnh nhựa màu vàng bị chảy nhựa; 01 sản phẩm cháy; 01 mảnh vải màu xanh; 01 mảnh vải màu trắng ký hiệu từ M1-M4 và xác định nhiên liệu cháy.

Tại Bản kết luận giám định số 580/KLGD-KTHS-HH ngày 23/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Tìm thấy xăng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1. Không tìm thấy nhiên liệu hoặc dung môi dễ cháy trong các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4 (Đã sử dụng hết mẫu vật trong quá trình giám định nên không hoàn trả)*”.

- 06 đoạn video đã được lưu trong đĩa DVD-R, ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định số 217/QĐ-CQĐT yêu cầu **Phòng K Công an tỉnh N** giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 745/KLGD-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt*

ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 06 tệp tin video lưu giữ trong đĩa DVD-R gửi giám định”.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã in sao ra giấy A4: 53 hình ảnh trong 06 đoạn video nói trên đồng thời lập biên bản làm việc ghi nhận nội dung, hình ảnh trong 06 đoạn video có chữ ký xác nhận của bị cáo và những người tiến hành tố tụng, luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, cụ thể:

- Hình ảnh từ trang 1 đến trang 5: Thời gian từ 15 giờ 42 phút 03 giây đến 15 giờ 43 phút 47 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh Trần Đại H cùng người đi xe ôm đến cửa hàng X để mua xăng. Huynh mặc quần áo đội mũ tối màu, đi giày trắng, bịt khẩu trang, đeo túi và kính màu đen, tay cầm can xăng loại 05 lít, màu vàng. Người đi xe ôm mặc quần áo tối màu, đội mũ bảo hiểm, đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát. Sau khi mua được xăng 02 người lên xe đi khỏi cây xăng”. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1974 là nhân viên cửa hàng xăng dầu Ninh P xác nhận “Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/6/2023, có 02 người đàn ông đi xe máy màu đen đến cửa hàng xăng dầu, người đàn ông ngồi sau đi giày thể thao màu trắng, mặc quần áo đội mũ tối màu cầm theo 01 can nhựa màu vàng vào mua 100.000 đồng xăng loại A92, sau đó lên xe đi về hướng ngã tư N”.

- Hình ảnh từ trang 6 đến trang 8 (camera trước cửa quán): Thời điểm từ 16 giờ 17 phút 05 giây đến 16 giờ 17 phút 10 giây ngày 29/6/2023: là hình ảnh Huynh xách can xăng để ở ngoài cửa quán và đi vào trong quán.

- Hình ảnh từ trang 9 đến trang 12 (camera ở gian giữa): Từ 17 giờ 02 phút 21 giây đến 17 giờ 03 phút 12 giây ngày 29/6/2023: là hình ảnh Trần Đại H đứng dậy đi vào trong phòng để bàn bi-a sau đó đi ra đứng đối diện với anh G đang đứng bán hàng trong quầy khoảng cách 04 m”.

- Hình ảnh từ trang 13 đến trang 14 (camera gian giữa): Từ 17 giờ 05 phút 42 giây đến 17 giờ 05 phút 46 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh Trần Đại H bỏ khẩu trang ra hỏi anh G “Con NK "3" \o "dung"Dung nó đang ở đâu?”, anh G nói “Tôi không biết” thì H rút súng ra nhắm người anh Gia b cò 02 phát nhưng đạn không nổ. Tay trái anh Gia c nắm bảng menu che mặt, tay phải cầm dao phay lao vào H, H cầm súng đi lùi vào gian giữa nơi để 02 bàn bi-a”.

- Hình ảnh từ trang 15 đến trang 24 (camera ở gian giữa): Từ 17 giờ 05 phút 50 giây đến 17 giờ 05 phút 57 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh Trần Đại H tay cầm súng tay phải nhắm vào người anh G còn anh G tay trái cầm bảng, tay phải cầm dao dơ lên chém 01 nhát vào cổ tay trái của H, sau đó H đuổi anh G chạy xung quanh 02 bàn bi-a ở gian giữa”.

- Hình ảnh từ trang 25 đến trang 28 (camera ở gian giữa): Từ 17 giờ 06 phút 00 giây đến 17 giờ 06 phút 05 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh H và anh

G đứng cách nhau khoảng 02m, **H** cầm súng liên tục bóp cò nhưng đạn không nổ. Anh **G** bỏ chạy ra lối cửa sau, **H** đuổi theo cầm súng nhằm vào anh **Gia b** cò, đạn nổ nhưng không trúng người anh **G**”.

- Hình ảnh từ trang 29 đến trang 33 (camera ở gian giữa): Từ 17 giờ 06 phút 09 giây đến 17 giờ 06 phút 22 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh **Trần Đại H** quay ra cửa lấy can xăng mở nắp đổ lên bàn bi-a và sàn nhà”.

- Hình ảnh từ trang 34 đến trang 37 (camera ở gian bếp): Từ 17 giờ 06 phút 09 giây đến 17 giờ 06 phút 36 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh anh **Gia c** cầm bảng menu chạy qua gian bếp sau đó chạy ra lối cửa sau. Huỳnh đổ xăng lên bàn bi-a và vứt can xuống nền nhà”.

- Hình ảnh từ trang 38 đến trang 39 (camera ở hiên cửa sau quán): thời gian 16 giờ 22 phút 02 giây đến 16 giờ 22 phút 03 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh anh **G** chạy từ lối cửa sau của quán ra hè phố”.

- Hình ảnh từ trang 40 đến trang 46 (camera tại gian giữa và gian bếp): thời điểm từ 17 giờ 08 phút 40 giây đến 17 giờ 15 phút 13 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh Huỳnh bật lửa đốt bàn bi-a thứ hai sau đó đốt bàn bi-a thứ nhất tính từ ngoài cửa vào, đốt sàn nhà gian giữa, sau đó đi vào gian bếp châm lửa đốt bàn bi-a và quán, lửa bùng cháy khắp nhà”.

- Hình ảnh từ trang 47 đến trang 48 (camera trước cửa quán): thời điểm từ 16 giờ 25 phút 16 giây đến 16 giờ 25 phút 18 giây ngày 29/6/2023: “là hình ảnh **H** đi ra cửa quán, thấy anh **G** đứng đối diện bên đường, **H** đuổi theo giơ súng lên nhằm người anh **Gia b** cò, đạn nổ nhưng không trúng anh **G**, anh **G** bỏ chạy”.

- Hình ảnh từ trang 49 đến trang 53 (camera phía trước quán): thời điểm lúc 16 giờ 29 phút 08 giây đến 16 giờ 29 phút 12 giây ngày 29/6/2023. Camera ở gian giữa thời điểm 17 giờ 13 phút 59 giây: “là hình ảnh Huỳnh dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-205.30 đang dựng trước cửa quán dắt vào trong nhà đẩy vào đồng lửa đang cháy. Huỳnh cất súng đi và đi ra ngoài đường”.

2. Giám định thương tích:

- Tại bản sao trích chẩn thương hồi 17 giờ 10 phút, ngày 29/6/2023 của **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình lập tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh N** ghi nhận: **Chị Trương Thị D** bị bỏng độ 1 vùng mặt và 02 cánh tay, tổng diện tích bỏng 06%, cháy tóc vùng trán. Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích, chị **D** đã từ chối do vết thương đã được điều trị khỏi và không yêu cầu bồi thường.

- Tại biên bản làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** ngày 30/01/2024, **Trần Đại H** xác nhận ngày 29/6/2023, khi cầm súng bắn anh **G** đã bị anh **Gia c** dao chém vào cổ tay trái làm rách da chảy máu, do vết thương

vào phần mềm đến nay đã lành và không gây cố tật nên **Trần Đại H** từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường.

3. Định giá tài sản bị thiệt hại.

- Tài sản bị thiệt hại do cháy gồm: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 35N1-205.30 của chị **Bùi Thị H1**; công trình nhà ở **số A, đường T, phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** của anh **Phạm Thanh T**; trang thiết bị phục vụ kinh doanh trà sữa của anh **Bùi Văn Q**. Tất cả các chủ sở hữu đều đã giao cho anh **G** chịu trách nhiệm quản lý sử dụng, cụ thể:

+ Đối với chiếc xe mô tô: Ngày 03/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình đã ra yêu cầu định giá số 53/YC-CQĐT đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 35N1-205.30. Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố N** kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ biển kiểm soát 35N1-205.30 (đã qua sử dụng) thời điểm định giá tháng 6/2023 là 15.000.000 đồng”.

- Đối với tài sản bị thiệt hại của anh **Bùi Văn Q** và **Phạm Thanh T**: Quá trình điều tra anh **Bùi Văn Q** cung cấp cho Cơ quan điều tra bảng thống kê gồm 37 mục tài sản bị thiệt hại do bị cháy ngày 29/6/2023, anh **Phạm Thanh T** cung cấp 45 mục tài sản (trong đó có 01 mục được tách làm 02 mục là 46 mục), Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản nói trên:

+ Tại ết"Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố N, tỉnh Ninh Bình** kết luận: “14 mục tài sản (có bảng kê kèm theo) của anh **Bùi Văn Q** bị cháy có tổng giá trị là 203.600.000 đồng”.

+ Tại ết"Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: “23 mục tài sản (có bảng kê kèm theo) của anh **Bùi Văn Q** chỉ có 11 mục tài sản bị cháy định giá thiệt hại tài sản là 42.203.500 đồng; 12 mục tài sản (có bảng kê kèm theo) không đủ các điều kiện cần thiết để định giá. 46 mục tài sản (có bảng kê kèm theo) của anh **Phạm Thanh T** bị cháy có tổng giá trị là 409.466.400 đồng”.

+ Tổng giá trị 25 mục (có bảng kê kèm theo) tài sản của anh **Bùi Văn Q** bị thiệt hại là 245.803.500 đồng. Tổng giá trị 46 mục tài sản (có bảng kê kèm theo) của anh **Phạm Thanh T** bị cháy có tổng giá trị là 409.466.400 đồng.

- Tổng giá trị tài sản của toàn bộ vụ cháy bị thiệt hại là 670.269.900 đồng, trong đó (của anh **Q** là 245.803.500 đồng, của anh **T** là 409.466.400 đồng, của chị **H1** là 15.000.000 đồng).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Trong vụ án này anh **Bùi Văn G** không bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe nhưng bị thiệt hại về toàn bộ tài sản đã thuê và tài sản được giao quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra anh **Bùi Văn G** có đơn yêu cầu bị cáo **Trần Đại H** bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 670.269.900 đồng. Anh **G** có trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của anh **Phạm Thanh T** số tiền là 409.466.400 đồng, chị **Bùi Thị H1** số tiền là 15.000.000 đồng, anh **Bùi Văn Q** số tiền là 245.803.500 đồng. Quá trình điều tra anh **Bùi Văn G** nhận được số tiền 17.000.000 đồng chị **Trương Thị D** bồi thường thay cho bị cáo **Trần Đại H**. Anh **G** không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần.

- Xác minh tài sản, nguồn gốc thu nhập của **Trần Đại H**: Trước khi phạm tội **Trần Đại H** làm nghề lao động tự do trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. **Trần Đại H** không có tài sản riêng, đất và nhà vợ chồng **H** đang ở thuộc quyền sở hữu của ông **Trần Văn S** và bà **Võ Thị S1** là bố mẹ đẻ của **H**. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-332.92 đăng ký mang tên **Trần Đại H** là tài sản chung của vợ chồng **H**.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS NB-P2 ngày 15 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố **Trần Đại H** về các tội “Giết người” quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Trần Đại H** thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Bị hại anh **Bùi Văn G** đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội và xác nhận đã nhận được số tiền 17.000.000 đồng do vợ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo. Anh **G** đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Trần Đại H** có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh số tiền 653.269.900 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, xem xét do hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Đại H** phạm các tội “Giết người” (Chưa đạt); tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người”; khoản 4 Điều 178; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Hủy hoại tài sản; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Trần Đại H** từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”; từ 11 đến 12 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Đại H** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là từ 25 đến 28 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178; khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo **Trần Văn H2** phải tiếp tục bồi thường cho anh **Trần Văn G1** số tiền 670.269.900 đồng (anh **Bùi Văn G** có trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu cho anh **Phạm Thanh T** số tiền 409.466.400 đồng, chị **Bùi Thị H1** số tiền 15.000.000 đồng, anh **Bùi Văn Q** số tiền 245.803.500 đồng), được trừ đi số tiền 17.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng ổ quay dài 20cm, trên thân có chữ “SMITH&WESSON ZP5 SF OPEN MA DE IN CHI NA”; 02 (hai) vỏ đạn kim loại màu vàng dài 15.5mm, dưới đáy có chữ “C”; 04 (bốn) viên đạn kim loại màu vàng dài 2.5 cm, dưới đáy có chữ “C”. Vật chứng được đựng trong một hộp bìa catton đã được niêm phong theo đúng quy định.

+ 01 dao bằng kim loại dài 45cm; 01 bật lửa màu trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 bật lửa màu cam nhãn hiệu BIC; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu H-VIET; 01 túi giả da màu đen;

- Trả lại cho bị cáo **Trần Đại H**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 trong đó có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trong có lắp sim số 0945.679.132; 01 ví giả da; 01 CMND; 01 CCCD; 01 ắc quy; Giấy phép lái xe hạng A1; 01 ắc quy; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38D1-32292; 01 hộ chiếu C1829097 đều mang tên **Trần Đại H** và số tiền 1.055.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý lại tiền và 02 điện thoại di động để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

Bị cáo **Trần Đại H** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa min\Downloads\22" \o "luật" luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Đại H** bị Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Ninh Bình truy tố về các tội “Giết người” theo quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội đồng thời miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Trần Đại H** thừa nhận các hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023; số 22/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố N**; kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình xác định; bản kết luận giám định số 4925/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của **V Bộ C** kết luận: “*Khẩu súng gửi tới giám định là súng tự chế kiểu ổ quay lắp và bắn được đạn thể thao cỡ 5,6 mm, thuộc vũ khí quân dụng. 04 viên đạn kim loại màu vàng thu trong ổ quay của súng và 03 viên đạn ký hiệu M2 gửi giám định là đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm, thuộc vũ khí thể thao và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng gửi giám định. 02 vỏ đạn kim loại màu vàng thu trong ổ quay của súng là vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm và do khẩu súng gửi giám định bắn ra. Khi sử dụng khẩu súng và loại đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người có gây chết người hoặc bị thương*”; bản kết luận giám định số 703/KLGD-KTHS-ChN ngày 31/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Điểm xuất phát cháy tại 02 điểm trong gian phòng có đặt 02 bàn bi-a, điểm thứ nhất tại vị trí mặt trên, góc phía **D**, bàn bi-a đặt bên ngoài và điểm thứ hai tại vị trí trên nền nhà phía trước lối cửa thông từ gian phòng đặt 02 bàn bi-a sang gian bếp (vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda bị cháy). Nguyên nhân cháy do tác động của con người gây ra vụ cháy nói trên*”; bản kết luận giám định số 580/KLGD-KTHS-HH ngày 23/7/2023 của **Phòng K Công an**

tỉnh N kết luận: “Tìm thấy xăng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1. Không tìm thấy nhiên liệu hoặc dung môi dễ cháy trong các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2, M3, M4”; bản kết luận giám định số 745/KLGD-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 06 tệp tin video lưu giữ trong đĩa DVD-R gửi giám định” và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Do nghi ngờ vợ là chị Trương Thị D có quan hệ nam nữ bất chính với anh Bùi Văn G là chủ quán “Trà sữa Đài Loan” tại số nhà A đường T, phố P, phường B, thành phố N, Trần Đại H đã mua 01 khẩu súng là vũ khí quân dụng và 09 viên đạn là vũ khí thể thao; 01 can chứa 05 lít xăng A92 nhằm mục đích giết anh G và đốt quán của anh G để trả thù. Để thực hiện được mục đích trên khoảng 17 giờ ngày 29/6/2023, H đến quán “Trà sữa Đài Loan” thấy anh G có một mình trong quán, H đã rút súng ra nhằm người anh Gia b cò nhiều lần nhưng đạn không nổ, anh G sợ hãi bỏ chạy ra cửa sau thì H đuổi theo bóp cò, đạn nổ nhưng không trúng người anh G. Không bắn được anh G sau đó H cất súng trong người đi ra lấy can xăng đổ lên các bàn bi-a và sàn nhà sau đó đi lên tầng 02, tầng 03 của quán để tìm chị D nhưng không thấy, H gọi điện thoại cho chị D hỏi đang ở đâu thì chị D nói dối là đang ở Hà Tĩnh. Tưởng trong nhà không có ai H đã đi xuống tầng 2 bật lửa đốt quán. Khi thấy lửa đã bùng cháy H đi ra cửa nhìn thấy anh G đang đứng một mình cách Huynh khoảng 30 mét, H giơ súng lên nhằm hướng anh Gia b cò, đạn nổ nhưng không trúng người anh G. Sau đó H tiếp tục dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-205.30 đang dựng trước cửa quán đẩy vào trong đồng lửa đang cháy. Hậu quả làm chị D chạy từ tầng 3 của quán chạy xuống tầng 1 bị bỏng, làm cháy 01 xe mô tô của chị Bùi Thị H1 và làm cháy hỏng tài sản thiết bị, đồ dùng của anh Bùi Văn Q và anh Phạm Thanh T. Tổng giá trị tài sản của toàn bộ vụ cháy bị thiệt hại là 670.269.900 đồng, trong đó (của anh Q là 245.803.500 đồng, của anh T là 409.466.400 đồng, của chị H1 là 15.000.000 đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đại H đã phạm tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “Có tính chất côn đồ” được quy định được quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; tội “Hủy hoại tài sản” thuộc trường hợp “Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại khoản 4 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

.....

e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

n) Có tính chất côn đồ;

.....

Điều 178. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

2.

3.

4. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 304. Tội tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng.

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2.....

3.....

4.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo **Trần Đại H** với các tội danh và các điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và xâm phạm đến trật tự quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước.

Xuất phát từ việc nghi ngờ vợ mình có quan hệ bất chính với anh **Bùi Văn G** nên bị cáo bức tức nảy sinh ý định trả thù, bị cáo đã lên mạng \o "Internet" Internet để mua 01 khẩu súng và 09 viên đạn, 01 can chứa 05 lít xăng A92 và bật lửa mang đến quán “Trà sữa Đài Loan” để giết anh **G** sau đó đốt quán của anh **G**. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại nơi đông dân cư sinh sống đã gây tác động xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với cả ba tội. Quá trình điều tra vợ bị cáo là chị **Trương Thị D** đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 17.000.000 đồng trả cho anh **Bùi Văn G** là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo đối với tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với anh **Bùi Văn G** nhưng anh **G** không chết là ngoài ý muốn của bị cáo nên được áp dụng Điều 15 của Bộ luật Hình sự quy định về phạm tội chưa đạt. Bị cáo phạm nhiều tội nên khi quyết định hình phạt đối với từng tội, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo **Trần Đại H** không có tài sản riêng, đất và nhà vợ chồng bị cáo đang ở thuộc quyền sở hữu của ông **Trần Văn S** và bà **Võ Thị S1** là bố mẹ đẻ của bị cáo. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-332.92 đăng ký mang tên **Trần Đại H** là tài sản chung của vợ chồng bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 178 và khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản của toàn bộ vụ cháy bị thiệt hại là 670.269.900 đồng, trong đó (của anh **Q** là 245.803.500 đồng, của anh **T** là 409.466.400 đồng, của chị **H1** là 15.000.000 đồng). Quá trình điều tra anh

Bùi Văn G có đơn yêu cầu bị cáo Trần Đại H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền trên. Anh Bùi Văn G có trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của anh Bùi Văn Q, chị Bùi Thị H1 và anh Phạm Thanh T. Xét yêu cầu trên của anh Bùi Văn G là hợp pháp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của anh Bùi Văn G. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Đại H phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 670.269.900 đồng cho anh Bùi Văn G. Quá trình điều tra chị Trương Thị D là vợ bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 17.000.000 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 653.269.900 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ trong quá trình điều tra căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) khẩu súng ổ xoay dài 20cm, trên thân có chữ “SMITH&WESSON ZP5 SF OPEN MA DE IN CHI NA”; 02 (hai) vỏ đạn kim loại màu vàng dài 15.5mm, dưới đáy có chữ “C”; 04 (bốn) viên đạn kim loại màu vàng dài 2.5 cm, dưới đáy có chữ “C”. Vật chứng đựng trong một hộp bìa catton đã được niêm phong theo đúng quy định và 01 dao bằng kim loại dài 45cm; 01 bật lửa màu trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 bật lửa màu cam nhãn hiệu BIC; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu H-VIET là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong đó súng, đạn bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, bật lửa là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 trong đó có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trong có lắp sim số 0945.679.132; 01 ví giả da; 01 CMND; 01 CCCD; 01 ắc quy; Giấy phép lái xe hạng A1; 01 ắc quy; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38D1-32292; 01 hộ chiếu C1829097 đều mang tên Trần Đại H và số tiền 1.055.000 đồng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại số tiền và 02 điện thoại di động để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

[5] Những tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc súng, đạn: Quá trình điều tra bị cáo khai việc giao dịch mua bán súng, đạn diễn ra trên mạng Internet, bị cáo không biết người bán là ai, địa chỉ ở đâu? Việc nhận và trả tiền mua súng đạn đều thông qua người giao hàng không quen biết nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép 09 viên đạn là vũ khí thể thao do Trần Đại H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí thể thao” quy định tại khoản 1 Điều 306 của Bộ luật Hình sự nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Đại H

về tội danh này. Ngày 14/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 522/QĐ-XPHC xử phạt Trần Đại H về hành vi “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí thể thao” số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và ết"Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đại H bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người”. Khoản 4 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Hủy hoại tài sản”. Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ồng"Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Đại H phạm tội “Giết người” (Chưa đạt); tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: bị cáo Trần Đại H 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”; 11 (mười một) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là **23 (hai mươi ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đại H phải tiếp tục bồi thường cho anh Bùi Văn G số tiền 653.269.900 đồng (sáu trăm năm mươi ba triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm đồng) để anh Bùi Văn G thanh toán cho anh Phạm Thanh T số tiền 409.466.400 đồng (bốn trăm linh chín triệu

bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), chị **Bùi Thị H1** số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), anh **Bùi Văn Q** số tiền 245.803.500 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm linh ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khẩu súng ổ quay dài 20cm, trên thân có chữ “SMITH&WESSON ZP5 SF OPEN MADE IN CHI NA”; 02 (hai) vỏ đạn kim loại màu vàng dài 15.5mm, dưới đáy có chữ “C”; 04 (bốn) viên đạn kim loại màu vàng dài 2.5 cm, dưới đáy có chữ “C”. Vật chứng được đựng trong một hộp bìa catton đã được niêm phong theo đúng quy định.

(Vật chứng trên đang được bảo quản gửi tại kho vật chứng của Phòng kỹ thuật thuộc **Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N**. Theo Lệnh nhập kho số 09/2023-VC ngày 14/7/2023 và biên bản Bàn giao vật chứng vụ án ngày 17/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình và Phòng kỹ thuật thuộc **Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh N**).

- 01 dao bằng kim loại dài 45cm; 01 bật lửa màu trắng nhãn hiệu H-VIET; 01 bật lửa màu cam nhãn hiệu BIC; 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu H-VIET.

3.2 Trả lại cho bị cáo **Trần Đại H**: 01 túi giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA N1280 trong đó có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trong có lắp sim số 0945.679.132; 01 ví giả da; 01 CMND; 01 CCCD; 01 ắc quy "Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38D1-32292; 01 hộ chiếu C1829097 đều mang tên **Trần Đại H** và số tiền 1.055.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý lại số tiền trên cùng 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Tiếp tục quản lý số tiền 1.055.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh N** theo Ủy nhiệm chi số 08 ngày 27/8/2024 của **Công an tỉnh N** để

đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

4. Án phí: Bị cáo **Trần Đại H** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 30.130.796 đồng (*ba mươi triệu một trăm ba mươi nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;
 - Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Người có QLVN liên quan đến vụ án: 04 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo

